TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **539**/2018/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 507/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đoan T, sinh năm 1971.

Nơi ĐKHKTT: 19/3/5/66 đường X, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: Số nhà 41 đường H, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Quách L, sinh năm 1971.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 19/3/5/66 đường X, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Đoan T và anh Quách L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đoan T và anh Quách L công nhận vợ chồng có 04 con chung là Quách Thị Huyền L, sinh ngày 18/8/1998, Quách Thị Huyền N, sinh ngày 08/4/2001, Quách Nguyễn Huyền T1, sinh ngày 03/8/2011 và Quách Nguyễn Huyền T2, sinh ngày 08/6/2008, hiện cả bốn cháu đều đang ở với chị Nguyễn Thị Đoan T và anh Quách L.

Chị Nguyễn Thị Đoan T và anh Quách L thỏa thuận giao cháu Quách Nguyễn Huyền N và Quách Nguyễn Huyền T1 cho anh Quách Lợi trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Quách Nguyễn Huyền T2 cho chị Nguyễn Thị Đoan T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Còn cháu Quách Thị Huyền L đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do chị Nguyễn Thị Đoan T và anh Quách L không có yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Đoan T và anh Quách L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đoan T và anh Quách L công nhận vợ chồng không có nợ chung.

2.4 Về án phí ly hôn: Là 300.000 đồng nhưng do hòa giải thành nên được giảm 50% án phí là 150.000đồng. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Đoan T chịu toàn bộ án phí này.

Chị Nguyễn Thị Đoan T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 005980 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay được hoàn trả 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự,được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sựvà Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
-VKSNDTP Huế
- UBND phường T – Tp Huế.
(ĐKKH số 55, quyển số 09 ngày 18/11/1997).
-Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế